

4.3. Hàm tổng hợp

4.3.1. AVG

Tính giá trị trung bình của tất cả các giá trị một trường dữ liệu.

Cú pháp:

AVG (truong_du_lieu_so Số) => DOUBLE

- **truong_du_lieu_so:** Trường dữ liệu cần tính giá trị trung bình với kiểu dữ liệu là DOUBLE, INTEGER, BIGINT, DECIMAL, hoặc FLOAT.

Ví dụ về AVG:

```
SELECT AVG(1.5)
-- 1.5
```

Ví dụ về AVG: cột val[0.6348, -1.301466]:

```
SELECT AVG("val")
-- -0.333333
```

Ví dụ về AVG: với hàm GROUP BY:

```
SELECT mat_hang, AVG(san_luong)
FROM inet.sample
GROUP BY mat_hang
-- Cà rốt, 3000
-- Cam sành, 25.25
-- Ổi, 70
```

4.3.2. COUNT

Đếm tổng số lượng của các giá trị trong một trường dữ liệu.

Cú pháp:

COUNT (Truong_du_lieu_so Số) => BIGINT

- **Truong_du_lieu_so**: Trường dữ liệu cần đếm với kiểu dữ liệu dạng số.

Ví dụ về COUNT:

```
SELECT COUNT(mat_hang)
-- 10
```

Ví dụ về COUNT: với hàm GROUP BY:

```
SELECT mat_hang, COUNT(san_luong)
FROM inet.sample
GROUP BY mat_hang
-- Cà rốt, 3
-- Cam sành, 5
-- Ổi, 2
```

4.3.3. COUNTDISTINCT

Đếm tổng số lượng của các giá trị trong một trường dữ liệu.

Cú pháp:

COUNT (truong_du_lieu_so Số) => BIGINT

- **truong_du_lieu_so**: Trường dữ liệu cần đếm với kiểu dữ liệu dạng số

Ví dụ về COUNT: với hàm GROUP BY:

```
SELECT mat_hang, COUNT(san_luong)
FROM inet.sample
GROUP BY mat_hang
-- Cà rốt, 3
-- Cam sành, 5
-- Ổi, 2
```

4.3.4. COUNTEXISTING

4.3.5. COUNTMISING

4.3.6. FIRST

4.3.7. FIRSTQUATILE

4.3.8. LAST

4.3.9. MAX

Tính giá trị lớn nhất của các giá trị trong một trường dữ liệu.

Cú pháp:

MAX (truong_du_lieu_so Số) => BIGINT

- **truong_du_lieu_so:** Trường dữ liệu cần đếm với kiểu dữ liệu dạng số

Ví dụ về MAX:

```
SELECT MAX(san_luong)
-- 300
```

Ví dụ về MAX: với hàm GROUP BY:

```
SELECT mat_hang, MAX(san_luong)
FROM inet.sample
GROUP BY mat_hang
-- Cà rốt, 300
-- Cam sành, 59
-- Ổi, 272
```

4.3.10.MEAN

4.3.11.MEDIAN

4.3.12.MIN

Tính giá trị nhỏ nhất của các giá trị trong một trường dữ liệu.

Cú pháp:

MIN (truong_du_lieu_so Số) => BIGINT

- **truong_du_lieu_so:** Trường dữ liệu cần đếm với kiểu dữ liệu dạng số

Ví dụ về MIN:

```
SELECT MIN(san_luong)
-- 10
```

Ví dụ về MIN: với hàm GROUP BY:

```
SELECT mat_hang, MIN(san_luong)
FROM inet.sample
GROUP BY mat_hang
-- Cà rốt, 46
-- Cam sành, 10
-- Ổi, 39
```

4.3.13.P25TH

4.3.14.P50TH

4.3.15.P75TH

4.3.16.P90TH

4.3.17.P99TH

4.3.18.SECONDQUARTILE

4.3.19.STD

4.3.20.SUM

Tính tổng của các giá trị trong một trường dữ liệu.

Cú pháp:

SUM (truong_du_lieu_so Số) => DOUBLE

- **truong_du_lieu_so**: Trường dữ liệu tính tổng đếm với kiểu dữ liệu dạng số.

Ví dụ về SUM:

```
SELECT SUM(san_luong)
-- 10
```

Ví dụ về SUM: với hàm GROUP BY:

```
SELECT mat_hang, SUM(san_luong)
FROM inet.sample
GROUP BY mat_hang
-- Cà rốt, 46
-- Cam sành, 10
-- Ổi, 39
```

1.1.21.THIRDQUATILE

1.1.22.VARIANCE

Revision #3
Created 10 July 2024 09:34:44 by Tuấn
Updated 16 July 2024 09:35:58 by Tuấn